TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Tuấn Đạt** và ông **Nguyễn Văn Mẫn**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thanh Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Liên**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 257/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Trương Thị A L – sinh năm 1994

Nơi cư trú: số 74, ấp L, xã Nhơn Mỹ (xã Long Giang, huyện Chợ Mới cũ), tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* anh Phạm Thanh Th – sinh năm 1995

Nơi cư trú: ấp T, xã P (xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú cũ), tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2025; lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn là chị Trương Thị A L trình bày:

- Về hôn nhân: chị L , anh Th tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm (xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú cũ), tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 25/12/2017. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã, nên nhiều lần xảy ra cãi vã, xung đột. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn nhưng tình hình không được cải thiện. Hiện nay chị và anh Th đã không còn sống chung với nhau nay để ổn định cuộc sống riêng chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Thanh Thương.

Về con chung: chị L , anh Th có 02 con chung là Phạm Gia Huy - sinh

ngày 19/8/2013 và Phạm Ngọc Bảo Hân - sinh ngày 25/10/2019. Khi ly hôn chị L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con đồng ý giao cháu Huy cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Công việc của chị hiện nay là công nhân nên thu nhập 01 tháng khoảng 6.000.000đ đến 7.000.000đ nên cũng ổn định và đủ điều kiện để nuôi con phát triển tốt.

Về tài sản: không có, không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Thanh Th trình bày ý kiến như sau:

Về hôn nhân: anh và chị Trương Thị A L tự nguyên kết hôn vào năm 2017 và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Phú Lâm (xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú cũ), tỉnh Đồng Nai vào ngày 25/12/2017. Đời sống hôn nhân của vợ chồng diễn ra bình thường, đến năm 2024 thì có xảy ra một chút mâu thuẫn nhỏ, trong lúc cãi vã anh không kìm chế được bản thân nên có tát chị L 01 cái rồi chị L bỏ đi. Nay chị L làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý do anh còn tỉnh cảm mong muốn vợ chồng về sống đoàn tụ gia đình

Về con chung: anh và chị L có 02 con chung là có 02 con chung là Phạm Gia Huy – sinh ngày 19/8/2013, Phạm Ngọc Bảo Hân – sinh ngày 25/10/2019, trường hợp chị L cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Huy, Hân không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Công việc của anh hiện nay làm tự do, thu nhập trung bình 01 tháng khoảng 15.000.000đồng nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:**

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị L , cho chị Trương Thị A L được ly hôn với anh Phạm Thanh Th.

- Về con chung: Giao con chung là Phạm Gia Huy – sinh ngày 19/8/2013, cho anh Th nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con, giao cháu Phạm Ngọc Bảo Hân – sinh ngày 25/10/2019 cho chị L nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bị đơn anh Phạm Thanh Th cư trú xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị L yêu cầu khởi kiện ly hôn tranh chấp nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: chị Trương Thị A L là nguyên đơn; anh Phạm Thanh Th là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, anh Th có mặt tại phiên tòa, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về đường lối giải quyết vụ án:

[5.1] Về hôn nhân: Chị L , anh Th tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 25/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, (xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú cũ), tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, hôn nhân giữa chị L , anh Th là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đời sống hôn nhân của chị L , anh Th hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã, xung đột. Bị đơn anh Th thừa nhận trong lúc cãi vã nhau thì anh có đánh chị L , nhưng đây là hành động trong lúc nóng giận, anh Th không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị L và mong muốn vợ chồng về sống đoàn tụ.

[5.2] căn cứ lời khai của các đương sự và biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng thể hiện: hiện nay chị L , anh Th đã không còn sống chung với nhau, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Từ những lý do nêu trên, xác định được chị L , anh Th trong quá trình sống chung đã không còn Th yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh Th là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Về con chung: chị L , anh Th có 02 con chung là Phạm Gia Huy – sinh ngày 19/8/2013, Phạm Ngọc Bảo Hân – sinh ngày 25/10/2019. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân, đồng ý giao cháu Huy cho anh Th nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Anh Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huy, cháu Hân, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

[5.3] Xét yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung của chị L , anh Th là

hoàn toàn chính đáng, nhưng việc giao các cháu cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi cho các cháu cả về vật chất và tinh thần và nguyện vọng của con chưa thành niên. Anh Th và chị L đều có công việc và thu nhập. Tuy nhiên công việc của chị L làm công nhân theo bản kê lương mà chị L cung cấp thì mức thu nhập 01 tháng khoảng 6.000.000đồng, ngoài ra chị L còn sống chung với bố mẹ ruột chưa mà nhà ở ổn định.

Đối với anh Thương: Theo xác minh tại địa phương và lời khai của anh Th thì công việc của anh Th làm công việc tự do thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng, anh Th có nhà ở ổn định. Hơn nữa, từ khi vợ chồng chị L , anh Th không sống chung thì các con đều do anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng tốt về mọi mặt, hiện nay các con đều được đi học đầy đủ, cháu Huy có nguyện vọng muốn sống chung ba (anh Thương). Ngoài ra trong thời gian đi làm thì anh Th được mẹ ruột giúp đỡ chăm sóc các và đưa đón các cháu đi học. Do đó, để anh em ruột của cháu Huy, Hân không bị xáo trộn, sống ổn định cùng nhau và nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Th, giao hai cháu Huy, Hân cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[5.3] Về tài sản: không xem xét giải quyết.

[5.4] Về nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trương Thị A L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị A L . chị Trương Thị A L được ly hôn với anh Phạm Thanh Th.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Gia Huy – sinh ngày 19/8/2013, Phạm Ngọc Bảo Hân – sinh ngày 25/10/2019 cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời chị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị L có quyền, nghĩa vụ trong việc đi lại thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở quyền này. Vì quyền và lợi ích của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản: không có, nên không xem xét.

- Về nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị A L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 0021024 ngày 26/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Đồng Nai, Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị L đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 8 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai (để ghi vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn